

Nội dung bài viết

1. [Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và biên soạn dưới đây.

*Bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản*

### **Bài tập 1. Vẽ biểu đồ**

Cho bảng số liệu:

Giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản qua các năm

(Đơn vị: tỉ USD)

<b>Năm</b>	<b>1990</b>	<b>1995</b>	<b>2000</b>	<b>2004</b>	<b>2010</b>	<b>2015</b>
Xuất khẩu	287,6	443,1	479,2	565,7	769,8	624,8
Nhập khẩu	235,4	335,9	379,5	454,5	692,4	648,3
Cán cân thương mại	52,2	107,2	99,7	111,2	77,4	-23,5

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

**Câu 1.** Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản giai đoạn 1990 – 2015 là

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ cột.

D. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).

**Câu 2.** Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản giai đoạn 1990 – 2015 là

A. Biểu đồ tròn.

B. Biểu đồ miền.

C. Biểu đồ đường.

D. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).

**Câu 3.** Tổng giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản năm 2015 là

A. 858,7 tỉ USD.

B. 1 020,2 tỉ USD.

C. 1 462,2 tỉ USD.

D. 1 273,1 tỉ USD.

**Câu 4.** Tỷ trọng xuất và nhập khẩu của Nhật Bản năm 2015 là

A. 49,1% và 50,9%.

B. 55,0% và 45,0%.

C. 52,6% và 47,4%.

D. 55,8% và 44,2%.

**Câu 5.** Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Giai đoạn 1990 – 2010, giá trị nhập khẩu của Nhật Bản luôn thấp hơn giá trị xuất khẩu.

B. Giai đoạn 1990 – 2010, giá trị nhập khẩu của Nhật Bản tương đương giá trị xuất khẩu.

- C. Giai đoạn 1990 – 2010, giá trị nhập khẩu của Nhật Bản luôn cao hơn giá trị xuất khẩu.
- D. Giai đoạn 1990 – 2010, giá trị nhập khẩu của Nhật Bản ngày càng giảm.

**Bài tập 2. Nhận xét hoạt động kinh tế đối ngoại**

**Câu 1.** Nhật Bản đã rút ngắn được khoảng cách và vươn lên dẫn đầu thế giới trong nhiều ngành kinh tế chủ yếu là do

- A. Người lao động Nhật Bản đông đảo, cần cù, chịu khó.
- B. Không nhập công nghệ mới từ bên ngoài.
- C. Phát huy được tính tự lập, tự cường.
- D. Tích cực nhập khẩu công nghệ, kỹ thuật của nước ngoài, tận dụng những thành tựu khoa học – kỹ thuật và vốn đầu tư của các nước.

**Câu 2.** Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu của Nhật Bản là

- A. Lúa mì, dầu mỏ, quặng.
- B. Sản phẩm nông nghiệp, năng lượng, nguyên liệu công nghiệp.
- C. Lúa mì, lúa gạo, hải sản.
- D. Sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, sản phẩm công nghiệp.

**Câu 3.** Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Nhật Bản là

- A. Sản phẩm nông nghiệp.
- B. Năng lượng và nguyên liệu.
- C. Sản phẩm thô chưa qua chế biến.
- D. Sản phẩm công nghiệp chế biến.

**Câu 4.** Phần lớn giá trị xuất khẩu của Nhật Bản luôn lớn hơn giá trị nhập khẩu là do

- A. Nhật Bản chủ yếu nhập nguyên liệu giá rẻ, xuất khẩu sản phẩm đã qua chế biến có giá thành cao.
- B. Nhật Bản không phải nhập khẩu các mặt hàng phục vụ cho sản xuất và đời sống.
- C. Số lượng các mặt hàng xuất khẩu vượt trội so với số lượng các mặt hàng nhập khẩu.
- D. Sản phẩm xuất khẩu của Nhật Bản có giá trị rất cao, thị trường xuất khẩu ổn định.

**Câu 5.** Bạn hàng chủ yếu của Nhật Bản với các nước phát triển là

- A. Hoa Kỳ và EU.
- B. Hoa Kỳ và Anh.
- C. Hoa Kỳ và Đức.
- D. Hoa Kỳ và Pháp.

**Câu 6.** Bạn hàng chủ yếu của Nhật Bản với các nước đang phát triển là

- A. Các nước ASEAN.
- B. Các nước châu Phi.
- C. Các nước Mỹ Latinh.
- D. Các nước và lãnh thổ công nghiệp mới ở châu Á.

**Câu 7.** Trong hoạt động kinh tế đối ngoại, Nhật Bản là nước đứng đầu thế giới về

- A. Tổng giá trị xuất, nhập khẩu và giá trị xuất siêu.
- B. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (FDI) và viện trợ phát triển chính thức (ODA).
- C. Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (FII) và viện trợ phát triển chính thức (ODA).
- D. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (FDI) và đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (FII).

**Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản**

**Bài tập 1. Vẽ biểu đồ****Câu 1:**

Đáp án: C

Giải thích : Căn cứ vào bảng số liệu và yêu cầu đề bài, ta thấy biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản giai đoạn 1990 – 2015.

**Câu 2:**

Đáp án: B

Giải thích : sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản giai đoạn 1990 – 2015.  
Hướng dẫn: Căn cứ vào bảng số liệu và yêu cầu đề bài (cơ cấu giá trị), ta thấy biểu đồ miền là biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện

**Câu 3:**

Đáp án: D

Giải thích : Tổng giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản năm 2015 là giá trị xuất khẩu + giá trị nhập khẩu = 624,8 + 648,3 = 1 273,1 tỉ USD.

**Câu 4:**

Đáp án: A

Giải thích : Tỷ trọng xuất khẩu của Nhật Bản 2015 =  $624,8 / 1\,273,1 \times 100 = 49,1\%$ . Tỷ trọng nhập khẩu của Nhật Bản =  $100 - 49,1 = 50,9\%$ . Như vậy, tỷ trọng xuất và nhập khẩu của Nhật Bản năm 2015 lần lượt là 49,1% và 50,9%.

**Câu 5.**

Đáp án: **A**

Giải thích : **Qua bảng số liệu, rút ra nhận xét sau:**

- Nhìn chung, giá trị xuất nhập khẩu của Nhật Bản ngày càng tăng nhưng không ổn định.
- Giai đoạn 1990 – 2010, giá trị nhập khẩu của Nhật Bản luôn thấp hơn giá trị xuất khẩu.
- Giai đoạn 2010 – 2015, giá trị nhập khẩu của Nhật Bản cao hơn giá trị xuất khẩu.

**Bài tập 2. Nhận xét hoạt động kinh tế đối ngoại**

**Câu 1:**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục 2, SGK/84 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 2:**

Đáp án: **B**

Giải thích : **Mục 2, SGK/85 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 3:**

Đáp án: **D**

Giải thích : **Mục 2, SGK/85 địa lí 11 cơ bản.**

**Câu 4:**

Đáp án: A

Giải thích :Phần lớn giá trị xuất khẩu của Nhật Bản luôn lớn hơn giá trị nhập khẩu là do Nhật Bản chủ yếu nhập nguyên liệu giá rẻ như lúa gạo, lúa mì, hoa quả, nguyên liệu thô,... nhưng lại xuất khẩu sản phẩm đã qua chế biến có giá thành cao như tàu biển, ô tô, các sản phẩm tin học,...

**Câu 5:**

Đáp án: A

Giải thích : Mục 2, SGK/85 địa lí 11 cơ bản.

**Câu 6:**

Đáp án: D

Giải thích : Mục 2, SGK/85 địa lí 11 cơ bản.

**Câu 7:**

Đáp án: B

Giải thích : Mục 2, SGK/85 địa lí 11 cơ bản.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 9 Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.